

Số: 104 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 18 tháng 01 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng áp dụng chung cho các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế và thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 58/TTr-SXD ngày 10/01/2017,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau; đồng thời bãi bỏ 01 thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 18/11/2014.

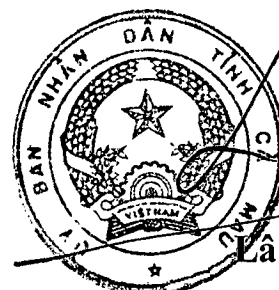
**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận:

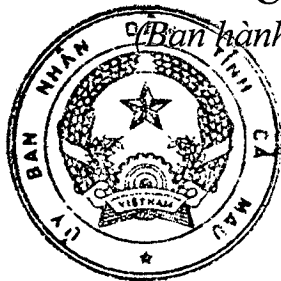
- Như Điều 2;
- Cục KSTTHC – Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- NC (Đ15/01);
- Lưu: VT, Tu52.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG CHUNG CHO CÁC SỞ QUẢN LÝ  
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CHUYÊN NGÀNH**



*Ban hành kèm theo Quyết định số: 104/QĐ-UBND ngày 18/01/2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**PHẦN I  
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới.**

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh ( <i>quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điểm b, Khoản 3, Khoản 4, Điểm b, Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP</i> )
2	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán điều chỉnh ( <i>quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 24, Điểm b, Khoản 1, Điều 25, Điểm b, Khoản 1, Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP</i> )
3	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) ( <i>quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD</i> )
4	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ.**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định nội dung được thay thế.
1	<b>T-CMU-269819-TT</b>	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	Quyết định số 833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế và thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng, giám định tư pháp, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

## PHẦN II NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**1. Thủ tục: Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điểm b, Khoản 3, Khoản 4, Điểm b, Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)**

**1.1. Trình tự thực hiện:** Gồm 03 bước

### **Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định**

- Người đề nghị thẩm định gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để thực hiện thẩm định.

- Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành sau khi xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định theo đúng thời hạn quy định. Đối với các hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo điều kiện thẩm định theo quy định, Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do và từ chối thực hiện thẩm định.

- Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nộp hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản thông báo cho chủ đầu tư các nội dung cần thẩm tra để chủ đầu tư lựa chọn và ký kết hợp đồng với tư vấn thẩm tra. Thời gian thực hiện thẩm tra không vượt quá 15 (mười lăm) ngày đối với dự án nhóm B và 10 (mười) ngày đối với dự án nhóm C. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra cho cơ quan chuyên môn về xây dựng, người quyết định đầu tư để làm cơ sở thẩm định. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện thẩm tra thì chủ đầu tư phải có văn bản thông báo đến cơ quan thẩm định để giải trình lý do và đề xuất gia hạn thời gian thực hiện.

### **Bước 2: Nộp hồ sơ**

- Đại diện tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ), thời gian cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: từ 7 giờ đến 11 giờ;

+ Buổi chiều: từ 13 giờ đến 17 giờ.

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu không đủ điều kiện thì hướng dẫn cụ thể một lần đầy đủ để bổ sung hoàn chỉnh thủ tục; Nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn.

- Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nộp hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản thông báo cho chủ đầu tư các nội dung cần thẩm tra để chủ đầu tư lựa chọn và ký kết hợp đồng với tư vấn thẩm tra. Thời gian thực hiện thẩm tra không vượt quá 15 (mười lăm) ngày đối với dự án nhóm B và 10 (mười) ngày đối với dự án nhóm C. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra cho cơ quan chuyên môn về xây dựng,

người quyết định đầu tư để làm cơ sở thẩm định. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện thẩm tra thì chủ đầu tư phải có văn bản thông báo đến cơ quan thẩm định để giải trình lý do và đề xuất gia hạn thời gian thực hiện.

**Bước 3: Trả kết quả:** Theo phiếu hẹn. Trường hợp nếu cử người khác đi nhận kết quả thì phải có giấy ủy quyền.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

1.3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

b) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng trong trường hợp thẩm định dự án/dự án điều chỉnh; hồ sơ thiết kế cơ sở (thuyết minh và bản vẽ) trong trường hợp thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh;

c) Các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:**

Thời gian thẩm định được tính từ ngày cơ quan, tổ chức thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ, như sau:

- Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh:

+ 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với dự án nhóm B);

+ 16 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với dự án nhóm C).

- Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh:

+ 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với dự án nhóm B);

+ 11 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với dự án nhóm C).

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan phối hợp: Không.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông báo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng, kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

**1.8. Phí, lệ phí:** Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu Tờ trình Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh tại Mẫu số 01, mẫu Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại Mẫu số 4 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

**Mẫu số 01: Tờ trình thẩm định dự án/thiết kế cơ sở hoặc thẩm định điều chỉnh dự án/điều chỉnh thiết kế cơ sở (Phụ lục II Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ)**

**TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**TỜ TRÌNH**

**Thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)**

1. Tên dự án: .....
2. Nhóm dự án: .....
3. Loại và cấp công trình: .....
4. Người quyết định đầu tư: .....
5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng: .....
7. Giá trị tổng mức đầu tư: .....
8. Nguồn vốn đầu tư: .....
9. Thời gian thực hiện: .....
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: .....
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: .....
12. Các thông tin khác (nếu có): .....

**II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO**

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);
- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;
- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;
- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);
- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

## 2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

## 3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;
- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Tên người đại diện**



**2. Thủ tục: Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)**

**2.1. Trình tự thực hiện:** Gồm 03 bước

**Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định**

- Người đề nghị thẩm định gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để thực hiện thẩm định.

- Đối với các hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo điều kiện thẩm định theo quy định, cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do và từ chối thực hiện thẩm định.

**Bước 2: Nộp hồ sơ**

- Đại diện tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ), thời gian cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: từ 7 giờ đến 11 giờ;

+ Buổi chiều: từ 13 giờ đến 17 giờ.

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu không đủ điều kiện thì hướng dẫn cụ thể một lần đầy đủ để bổ sung hoàn chỉnh thủ tục; Nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn.

- Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định, trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức có năng lực phù hợp theo quy định để ký hợp đồng thẩm tra phục vụ công tác thẩm định. Thời gian thực hiện thẩm tra không vượt quá 10 (mười) ngày đối với dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra, hồ sơ thiết kế đã đóng dấu thẩm tra cho cơ quan chuyên môn về xây dựng để làm cơ sở thẩm định. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện thẩm tra thì chủ đầu tư phải có văn bản thông báo đến cơ quan thẩm định để giải trình lý do và đề xuất gia hạn thời gian thực hiện.

**Bước 3: Trả kết quả:** Theo phiếu hẹn. Trường hợp nếu cử người khác đi nhận kết quả thì phải có giấy ủy quyền.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

2.3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình thẩm định theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

b) Hồ sơ trình thẩm định theo danh mục tại Mẫu số 04 Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

c) Nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt;

d) Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

e) Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

**2.8. Phí, lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

## TỜ TRÌNH

### Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

#### I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: .....
2. Loại, cấp, quy mô công trình: .....
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...): .....
4. Địa điểm xây dựng: .....
5. Giá trị dự toán xây dựng công trình: .....
6. Nguồn vốn đầu tư: .....
7. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng: .....
8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: .....
9. Các thông tin khác có liên quan: .....

#### II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

##### 1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công);
- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;

- Và các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực);

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Tên người đại diện**

### **3. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán điều chỉnh**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:** Gồm 03 bước

##### **Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định**

- Chủ đầu tư gửi hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (với công trình thực hiện thiết kế 3 bước), hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (với công trình thực hiện thiết kế 2 bước) theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Sở Xây dựng hoặc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương).

- Đối với các hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo điều kiện thẩm định theo quy định, cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do và từ chối thực hiện thẩm định.

##### **Bước 2: Nộp hồ sơ**

- Đại diện tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ), thời gian cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: từ 7 giờ đến 11 giờ;

+ Buổi chiều: từ 13 giờ đến 17 giờ.

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu không đủ điều kiện thì hướng dẫn cụ thể một lần đầy đủ để bổ sung hoàn chỉnh thủ tục; Nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn. Chủ đầu tư gửi hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (với công trình thực hiện thiết kế 3 bước), hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (với công trình thực hiện thiết kế 2 bước).

- Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định, trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức có năng lực phù hợp theo quy định để ký hợp đồng thẩm tra phục vụ công tác thẩm định. Thời gian thực hiện thẩm tra không vượt quá 15 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; 10 ngày đối với các công trình còn lại. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra, hồ sơ thiết kế đã đóng dấu thẩm tra cho cơ quan chuyên môn về xây dựng để làm cơ sở thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng.

**Bước 3: Trả kết quả:** Theo phiếu hẹn. Trường hợp nếu cử người khác đi nhận kết quả thì phải có giấy ủy quyền.

#### **3.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

##### **3.3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Tờ trình thẩm định thiết kế xây dựng (theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP);

- Thuyết minh thiết kế, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan.

- Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình, trừ công trình nhà ở riêng lẻ.

- Bản sao hồ sơ về điều kiện năng lực của các chủ nhiệm, chủ trì khảo sát, thiết kế xây dựng công trình; văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có).

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về sự phù hợp của hồ sơ thiết kế so với quy định hợp đồng.

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

- Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).

3.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **3.4. Thời hạn giải quyết:**

- 22 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với công trình cấp II và cấp III)

- 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các công trình còn lại).

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức; cá nhân.

#### **3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý xây dựng, Phòng kinh tế và Vật liệu xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản về kết quả thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng được lập theo Mẫu số 07 Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

**3.8. Phí, lệ phí:** Lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

#### **3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Tờ trình thẩm định thiết kế xây dựng (theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

#### **3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 24/6/2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

**Mẫu số 06**

*(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ)*

**TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

....., ngày ... tháng .... năm .....

**TỜ TRÌNH**

**Thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình**

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

**I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH**

1. Tên công trình: .....
2. Cấp công trình: .....
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt .....
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...): .....
5. Địa điểm xây dựng: .....
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình: .....
7. Nguồn vốn đầu tư: .....
8. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng: .....
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: .....
10. Các thông tin khác có liên quan: .....

**II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM**

1. Văn bản pháp lý:
  - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
  - Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;

LawSoft \* Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPhapLuat.vn



- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;
- Các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

**4. Thủ tục: Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.**

**4.1. Trình tự thực hiện:** Gồm 03 bước

**Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định**

- Tối thiểu trước 10 ngày so với ngày chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu đưa công trình, hạng mục công trình vào sử dụng, chủ đầu tư phải gửi báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng cho Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành;

- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thông báo bằng văn bản về kế hoạch kiểm tra;

- Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư trong thời hạn 10 ngày kể từ khi kết thúc kiểm tra. Trong trường hợp chủ đầu tư phải thực hiện giải trình, khắc phục các tồn tại (nếu có), thí nghiệm đối chứng, thử tải, kiểm định chất lượng bộ phận, hạng mục, công trình theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng thì thời hạn nêu trên được tính từ khi chủ đầu tư hoàn thành các yêu cầu này.

**Bước 2: Nộp hồ sơ**

- Người đại diện tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ), thời gian cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: từ 7 giờ đến 11 giờ;

+ Buổi chiều: từ 13 giờ đến 17 giờ.

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu không đủ điều kiện thì hướng dẫn cụ thể một lần đầy đủ để bổ sung hoàn chỉnh thủ tục; Nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn.

**Bước 3: Trả kết quả:** Theo phiếu hẹn. Trường hợp nếu cử người khác đi nhận kết quả thì phải có giấy ủy quyền.

**4.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

**4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

4.3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm: Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình hoặc hạng mục công trình của chủ đầu tư.

4.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**4.4. Thời hạn giải quyết:** Không quá 8 ngày kể từ khi kết thúc kiểm tra.

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư.

#### **4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tỉnh Cà Mau.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng chuyên môn của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tỉnh Cà Mau.

- Cơ quan phối hợp: Tổ chức quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có liên quan.

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu

**4.8. Phí, lệ phí:** Không có. (Chi phí để thực hiện được tính trong tổng mức đầu tư và do Chủ đầu tư thanh toán theo thực tế).

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.